TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 308/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 464/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 22/2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Vũ Nguyễn D, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 62, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 71 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Vũ Nguyễn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao bà Trần Thị T trực tiếp nuôi con chung Vũ Hoàng Gia P, sinh ngày 27/11/2009 cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Vũ Nguyễn D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2019 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nuôi con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Trần Thị T nhận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0013740 ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Trần Thị T đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: HS, AV.

Thẩm phán

Ngô Anh Tuấn